



# NGHIÊN CỨU CON ĐƯỜNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA TRUNG QUỐC

**NGUYỄN QUỐC TRI**

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: trinq@hnue.edu.vn

**Tóm tắt:** Xuất phát từ các phương diện mục tiêu quản lý, thể chế quản lý, chủ thể quản lý, chức năng quản lý... bài viết nghiên cứu con đường quản lý giáo dục phổ thông của Trung Quốc trong gần 70 năm qua, đồng thời, vận dụng các tiêu chuẩn khoa học hóa, dân chủ hóa, pháp trị hóa để tiến hành đánh giá con đường quản lý giáo dục phổ thông này. Sự nghiệp quản lý giáo dục phổ thông của Trung Quốc là hành trình không ngừng tìm tòi để phát triển, để lại nhiều bài học kinh nghiệm (cả thành công và thất bại) quý báu, có giá trị cho lý luận và thực tiễn hiện đại hóa quản lý giáo dục phổ thông hiện nay.

**Từ khóa:** Nghiên cứu; quản lý; giáo dục phổ thông; Trung Quốc.

(Nhận bài ngày 06/7/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/8/2017; Duyệt đăng ngày 25/9/2017).

## 1. Đặt vấn đề

Quản lý giáo dục phổ thông (QL GDPT) chủ yếu chỉ quản lý hành chính của các cấp chính phủ đối với giáo dục phổ thông (GDPT). Dưới ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế, chế độ chính trị và hoàn cảnh xã hội, sự nghiệp QL GDPT ở Trung Quốc (TQ) trong mấy chục năm qua là một chặng đường trải qua để tìm tòi, xác định nhiệm vụ then chốt nhằm giải phóng tư tưởng giáo dục (GD) và công tác GD ra khỏi những trói buộc bất hợp lý đã từng ngăn cản GD TQ phát triển, tìm ra con đường phát triển đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể của TQ: Từ nền GD chịu ảnh hưởng của kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, quan liêu chuyển sang xây dựng một nền GD đáp ứng sự phát triển của nền kinh tế thị trường, chuyển từ “mô hình kế hoạch hoá” với đặc trưng là GD đơn nhất, trung ương tập quyền cao độ sang “mô hình kinh tế thị trường” với đặc trưng là quyền tự quyết lớn và tính đa dạng, khả năng lựa chọn cao, tăng cường quản lý (QL) vĩ mô, giảm bớt quyền hạn của chính phủ, mở rộng quyền tự chủ của nhà trường... Trong tiến trình đó, nổi bật hơn cả vẫn là những thành tựu QL GDPT đã đạt được trong gần 40 năm TQ thực hiện cải cách mở cửa và để lại những kinh nghiệm phong phú và quý giá.

## 2. Quá trình xác định mục tiêu quản lý giáo dục phổ thông

Mục tiêu QL GDPT thực chất là trả lời cho câu hỏi: **Vì sao QL?** Trong QL GD vĩ mô quốc gia, quyết sách quan trọng nhất chính là xác định mục tiêu GD. Đây là nhiệm vụ quan trọng đầu tiên của xây dựng chính sách GD và QL hành chính GD. GDPT TQ đào tạo con người như thế nào, phục vụ xã hội nào? Gần 70 năm qua, trên phương diện xác định mục tiêu GD, TQ đã trải qua một quá trình phức tạp. Năm 1949, “Cương lĩnh Hội nghị hiệp thương chính trị của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” đã xác định rõ tính chất và nhiệm vụ của nền GD mới là: “Văn hóa GD của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

là văn hóa GD dân chủ, dân tộc, khoa học, đại chúng. Công tác văn hóa GD của chính phủ nhân dân cần xác định nhiệm vụ chủ yếu là nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, bồi dưỡng nhân tài kiến thiết quốc gia, quét sạch tư tưởng phong kiến, thực dân, phát xít, phát triển tư tưởng vì nhân dân phục vụ”. Quy định này đã xác định phương hướng phát triển của nền GD mới, tuy nhiên, thời gian duy trì thực hiện không dài. Năm 1957, Mao Trạch Đông đề xuất GD “cần phát triển ở người học các mặt đức dục, trí dục, thể dục, trở thành người lao động có văn hóa được giác ngộ chủ nghĩa xã hội”. Dưới ảnh hưởng của tư tưởng này, phương châm công tác GD của TQ là “GD nhằm phục vụ chính trị cho giai cấp vô sản, kết hợp GD với lao động sản xuất”. Có thể nói, phương châm GD này đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền GD TQ từ đó cho đến năm 1978, bởi vì: (1) Trong điều kiện lịch sử “lấy đấu tranh giai cấp làm nòng cốt” thì nền GD vì chính trị và vì đấu tranh giai cấp mà phục vụ trở thành nền GD phiến diện, đã làm mất đi tính chủ thể và tính độc lập của GD; (2) Dưới sự chỉ đạo của phương châm “kết hợp GD với lao động sản xuất”, lao động sản xuất là nội dung chiếm tỉ trọng lớn trong chương trình GD, không ít trường học đã không lấy dạy học làm hoạt động chủ đạo mà lấy lao động thể lực giản đơn làm chủ đạo, đi ngược lại quy luật cơ bản của GD, khiến cho GD mất đi chức năng cố hữu là GD con người. Thời kì “Đại nhảy vọt” (1958-1961) và thời kì “Cách mạng văn hóa” (1966-1976), GD TQ xuất hiện nhiều sai lầm, tất cả đều liên quan đến phương châm GD trên đây.

Sau khi “Cách mạng văn hóa” kết thúc, tư tưởng nhấn mạnh chức năng chính trị của GD rõ ràng là không còn phù hợp, chức năng GD phục vụ xây dựng kinh tế được nhấn mạnh. Năm 1978, tại Hội nghị công tác GD toàn quốc, Đặng Tiểu Bình đã yêu cầu “GD phải vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà phục vụ, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải dựa vào GD” [1], “cạnh tranh

sức mạnh tổng hợp của quốc gia, cạnh tranh kinh tế trên phạm vi thế giới, thực chất là cạnh tranh khoa học kỹ thuật và cạnh tranh tố chất dân tộc” [2]. Điều này có nghĩa là ai nắm được GD hướng tới thế kỉ XXI, người đó có địa vị chủ động chiến lược trong cạnh tranh quốc tế thế kỉ XXI. Từ nền GD với ý nghĩa phục vụ chính trị sang nền GD phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, mục tiêu GD của TQ đã có một sự chuyển biến lớn lao. Sự chuyển hướng này đã đưa GD TQ phát triển theo con đường đúng đắn, nề nếp, hướng tới hiện đại hóa, bắt kịp xu thế của thế giới, hướng tới tương lai. Tuy nhiên, cho dù là GD phục vụ chính trị (trước 1978) hay là GD phục vụ công cuộc xây dựng kinh tế (sau 1978) thì đều điển hình cho quan niệm “bản thể luận xã hội” (coi GD là công cụ của chính trị hoặc kinh tế), trong khi đó “tính chủ thể giá trị” của GD (GD có giá trị thúc đẩy phát triển toàn diện con người) thì chưa được chú ý đầy đủ. Cho dù nhiều chính sách đã chỉ rõ: “GD tiểu học và trung học cần chuyển từ “giáo dục ứng thí” sang quỹ đạo phát triển toàn diện, nâng cao tố chất dân tộc, hướng tới toàn thể học sinh, hướng tới nâng cao các tố chất phẩm chất đạo đức tư tưởng, văn hóa khoa học, kĩ năng lao động và tâm lí sức khỏe, phát triển tính chủ động và hoạt bát của học sinh”...[2] nhưng nội hàm của phát triển GD vẫn chưa xuất hiện bước đột phá thực chất. “Giáo dục ứng thí” vẫn còn nghiêm trọng, trong khi đó GD tố chất có những bước đi khó khăn, chậm chạp cho dù đã thu được một số kinh nghiệm. Năm 2003, Hội nghị lần thứ 3 khóa XVI của Trung ương Đảng Cộng sản TQ đã xác định quan điểm phát triển khoa học, yêu cầu “*kiên trì mục tiêu chung, xử lí hài hòa các loại quan hệ lợi ích trong tiến trình cải cách. Kiên trì phương châm lấy con người làm cơ bản, xây dựng quan niệm phát triển toàn diện, hài hòa, tôn trọng con người, thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế xã hội và con người*”. Từ đó, những định hướng và trọng điểm của các chính sách GD đều thống nhất quan niệm lấy con người làm trọng tâm và đẩy mạnh phát triển con người toàn diện. Tinh thần của chủ nghĩa nhân bản, chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa dân chủ trở thành giá trị quan chủ đạo trong các chính sách QL GDPT TQ.

### 3. Quá trình cải cách thể chế quản lí và chủ thể quản lí giáo dục phổ thông

*Cải cách thể chế quản lí và chủ thể QL GDPT thực chất là trả lời cho câu hỏi: Ai QL?* Tương ứng với thể chế kinh tế kế hoạch và thể chế chính trị trung ương tập quyền, thể chế QL GDPT của TQ sau khi giành được độc lập là thể chế trung ương tập quyền, “thống nhất lãnh đạo, phân cấp quản lí” là nguyên tắc cơ bản, chính phủ trung ương và cơ quan hành chính GD trung ương tập trung thống nhất QL, quyền hạn QL của chính quyền địa phương và cơ quan hành chính GD địa phương bị hạn chế, quyền tự chủ QL của nhà trường phổ thông càng vô cùng nhỏ bé. Loại thể chế QL GDPT trung ương tập quyền này trong thời kì đầu kiến quốc có tác dụng rất quan trọng đối với sự khôi phục và xây dựng trật tự GD và dạy học, nâng cao chất lượng GD, bảo đảm sự nghiệp GD phát triển

có kế hoạch trên cơ sở những chỉ tiêu đề ra, tuy nhiên thể chế QL GD tập trung này tồn tại quá dài và những hạn chế của thể chế này từ đó càng nặng nề thêm. Năm 1958, TQ tiến hành cải cách thể chế QL GD, tăng cường vai trò quản lí và lãnh đạo sự nghiệp GD của địa phương. Văn kiện “*Quyết định về việc giải phóng quyền hạn quản lí sự nghiệp GD*” (1958) của Đảng Cộng sản TQ chỉ rõ: “*Địa phương có thể căn cứ với tình hình và nhiệm vụ công tác đương thời để giải quyết những tồn tại hoặc bãi bỏ, sửa đổi hoặc xây dựng những chính sách mới phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương*”. Tuy nhiên, lần cải cách này không thành công mà lại rơi vào vòng luẩn quẩn “*trao quyền thì hỗn loạn*”, không giải quyết được việc phân định quyền hạn và trách nhiệm của trung ương và địa phương, giao cho địa phương quá nhiều không gian và quyền hạn khiến cho GD TQ rơi vào trạng thái hỗn loạn. Đặc biệt, sau khi “*Cách mạng văn hóa*” (1966-1976) nổ ra, GD TQ rơi vào trạng thái vô trật tự, “*mười năm hỗn loạn*”, “*mười năm đại nạn*” là những thuật ngữ để chỉ thực trạng GD TQ trong thời kì này. Cách mạng văn hóa chấm dứt, TQ khôi phục toàn diện thể chế quản lí kế hoạch và tập trung đối với sự nghiệp GDPT, khôi phục trật tự quản lí dạy học và GD trong nhà trường. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển đi lên của GD thì những hạn chế của thể chế quản lí kế hoạch và tập trung ngày càng bộc lộ rõ (như hạn chế về mặt phân định quyền hạn và trách nhiệm quản lí sự nghiệp GD của các cấp QL GD (trung ương, địa phương, nhà trường); năng lực tự chủ quản lí, tự chủ phát triển của nhà trường tương đối yếu,...), cần thiết phải tiến hành cải cách. Chính vì vậy, năm 1985, “*Quyết định của Trung ương Đảng Cộng sản TQ về cải cách thể chế giáo dục*” được ban hành, mở đầu cho công cuộc cải cách thể chế GD một cách toàn diện. Tư tưởng chính của cải cách thể chế QL GD là: Trung ương giao quyền cho địa phương, chính phủ giao quyền cho nhà trường; yêu cầu quản lí GDPT theo nguyên tắc địa phương phụ trách, phân cấp quản lí: “*Quyền quản lí GDPT thuộc về địa phương. Ngoài những phương châm chính và quy hoạch vĩ mô do trung ương quyết định thì địa phương được giao quyền hạn và trách nhiệm xây dựng và thực hiện những chính sách, chế độ, kế hoạch GD cụ thể cũng như lãnh đạo, quản lí và kiểm tra nhà trường*” [1]. Thể chế “*địa phương phụ trách, phân cấp quản lí*” đã động viên tích cực của địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường, điều này góp phần hỗ trợ chính phủ trong điều kiện chính phủ đầu tư không đủ cho việc thực hiện GD nghĩa vụ (9 năm). Năm 1993, TQ ban hành “*Đề cương cải cách và phát triển GD TQ*” đã làm rõ thêm một bước trách nhiệm và quyền hạn của các cấp, đặc biệt là quyền hạn và trách nhiệm của chính phủ cấp huyện: “*Cải cách thể chế QL GD bao cấp quá nhiều, thống nhất quá chặt; bước đầu xây dựng thể chế QL GD mới thích ứng với cải cách thể chế kinh tế thị trường, thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa và thể chế khoa học kĩ thuật, (...) đẩy mạnh cải cách thể chế GD bậc trung học trở xuống, tiếp tục hoàn thiện thể chế phân cấp xây dựng GD và phân cấp QL GD*” [2]. Trong văn



kiện “Ý kiến về việc thực hiện “Đề cương cải cách và phát triển GD TQ” (1994) tiếp tục chỉ rõ: “Chính phủ cấp huyện có trách nhiệm chủ yếu trong thực hiện GD nghĩa vụ, bao gồm QL chung về kinh phí GD, điều phối và QL hiệu trưởng, giáo viên trường trung học và tiểu học, chỉ đạo công tác GD và dạy học của trường trung học và tiểu học, (...) chính phủ cần thực sự chuyển biến chức năng, cải tiến QL vĩ mô nhà trường, (...) những quyền hạn của nhà trường, kiên quyết giao cho nhà trường”. Năm 2001, trong “Quyết định về việc cải cách và phát triển GDPT”, Quốc vụ viện TQ đã xác lập thể chế QL GDPT là “Quốc vụ viện lãnh đạo, chính phủ địa phương chịu trách nhiệm, phân cấp QL, lấy huyện làm nòng cốt” [3]. Thể chế mới này đã giải quyết hữu hiệu vấn đề luẩn quẩn “thu quyền (về cấp huyện) thì chết, giao quyền (về cấp xã) thì loạn”, tuy nhiên, vẫn yêu cầu tiến thêm một bước phân định rõ ràng trách nhiệm của chính phủ cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; huy động tính tích cực của chính phủ cấp xã trong việc ủng hộ phát triển GD địa phương v.v... Đến đây, “thể chế QL GDPT của TQ đã đạt đến sự trưởng thành” [4].

**4. Quá trình cải cách chức năng quản lý giáo dục phổ thông**

*Cải cách chức năng QL GDPT chính là trả lời câu hỏi: QL cái gì và làm thế nào để QL?* Dưới thể chế QL kế hoạch, khi thực hiện chức năng hành chính GD, chính phủ trung ương đã quản một số việc “không cần quản”, một số việc “quản không tốt” và một số việc “cần quản mà không quản tốt”, chủ yếu biểu hiện ở những mặt: (1) Chính phủ trung ương can dự (tham dự và bàn bạc) quá nhiều, dẫn tới tinh thần của chính phủ bị phân tán, đảm trách quá nặng, không thể tránh khỏi hiện tượng không chú ý đúng mức đến đại cục, quyết sách sai lầm, chính sách máy móc, thiếu linh hoạt, hiệu quả thấp kém... (2) Kim hãm sức sáng tạo và tính năng động của nhà trường, phát sinh hiện tượng nhà trường ý lại chính phủ; (3) Chính phủ trung ương lũng đoạn nhà trường, ép buộc các lực lượng xã hội tham gia vào xây dựng nhà trường; cản trở sự lớn mạnh và mở rộng phát triển của các tổ chức trung gian GD"... Sau cải cách mở cửa, thể chế QL GDPT của TQ là “địa phương phụ trách, phân cấp QL, lấy huyện làm nòng cốt” mặc dù đã giải quyết được vấn đề “ai QL” nhưng chưa giải quyết hoàn toàn vấn đề “QL gì”, đặc biệt là chưa giải quyết được vấn đề “QL như thế nào”. Kể từ năm 2003, chức năng QL GD của chính phủ trung ương có những chuyển biến nhanh chóng. Chính phủ trách nhiệm, chính phủ phục vụ, chính phủ pháp trị trở thành những quan điểm chính của cải cách. Đây là cơ sở để tiến thêm một bước chuyển biến chức năng hành chính GD, cải tiến quan hệ giữa chính phủ và nhà trường, thiết thực đẩy mạnh cải cách thể chế QL nội bộ nhà trường một cách tốt đẹp. Những năm gần đây, chính phủ TQ nhấn mạnh đến chức năng “cần QL”, chẳng hạn: Tiến hành điều chỉnh vĩ mô các mặt quy mô, kết cấu, bố cục GD...; xây dựng chính sách và văn bản pháp quy GD; xây dựng các loại tiêu chuẩn về thiết bị và tiêu chuẩn chất lượng trường học; xây dựng quy hoạch phát triển

GD; thông qua tài chính công để gánh vác chi phí GD của nhà trường và đẩy mạnh công bằng GD; xây dựng hệ thống phục vụ phát triển cải cách GD; tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng GD của các loại hình nhà trường, v.v. Xây dựng tiêu chuẩn GD là một trong những trọng điểm của chức năng chính phủ. Quyền năng của chính phủ được nhấn mạnh trên các mặt điều hành vĩ mô, đảm nhận trách nhiệm xã hội, xây dựng môi trường công bằng GD, kiện toàn chế độ và pháp quy GD. Vai trò của chính phủ đã có những thay đổi lớn lao, “chính phủ trở thành người xây dựng hệ thống GD, người bảo đảm điều kiện GD, người cung cấp và phục vụ GD, người bảo hộ cho công bằng GD, người xây dựng tiêu chuẩn GD và là người giám sát chất lượng GD” [4]. Bên cạnh đó, Chính phủ TQ thúc đẩy chính sách công bằng GD, đẩy mạnh bình đẳng GD giữa thành thị và nông thôn; mở rộng phạm vi đầu tư GD, nhấn mạnh nhiệm vụ của chính phủ đối với phát triển GD; xây dựng chế độ giám sát chất lượng GDPT; xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá giám sát nhà trường tiểu học và trung học... Tất cả đều phản ánh những thay đổi quan trọng về chức năng QL GD của chính phủ. Cùng với đó, phương thức QL của chính phủ đã có sự chuyển biến mạnh mẽ: Thứ nhất, trước đây chính phủ trực tiếp can dự và QL vĩ mô hoạt động cụ thể của nhà trường, đến nay chính phủ vận dụng biện pháp chính sách, chỉ cấp kinh phí... để tiến hành can dự gián tiếp và QL vĩ mô; thứ hai, từ mô hình QL “nhân trị” chuyển sang mô hình QL “pháp trị” (chính phủ dựa vào pháp luật để hoạt động và thực hiện quyền lực của mình, nhà trường dựa vào pháp luật để hoạt động, chính phủ dựa vào pháp luật để QL hoạt động của nhà trường, giám sát chất lượng hoạt động của nhà trường); thứ ba, chuyển từ mô hình QL khống chế sang mô hình QL phục vụ, xây dựng và kiện toàn hệ thống phục vụ GD, chỉ đạo nhà trường xây dựng quy hoạch phát triển, tư vấn quyết sách và phục vụ thông tin cho nhà trường. Tuy nhiên, so với sự thay đổi nội dung QL thì sự thay đổi phương thức QL là khó khăn, chậm chạp và phức tạp hơn.

**5. Kinh nghiệm quản lý giáo dục phổ thông Trung Quốc và bài học cho Việt Nam**

Nếu như từ 3 góc độ khoa học hóa, dân chủ hóa, pháp trị hóa để tiến hành đánh giá gần 70 năm QL GDPT của TQ thì chúng ta có thể nhận thấy rõ ràng, từ năm 1978 trở về trước, QL GD tiến triển chậm chạp, trong đó có sự thất thường, lặp đi lặp lại thậm chí là thụt lùi, đặc biệt là giai đoạn 10 năm Cách mạng văn hóa; sau năm 1978, QL GD chuyển sang quỹ đạo phát triển bình thường, đạt được sự tiến triển nhanh chóng, thành tựu lớn lao. Có thể nói, QL GDPT TQ sau gần 40 năm cải cách mở cửa cùng với quá trình khoa học hóa, dân chủ hóa, pháp trị hóa QL GD là không thể tách rời. Trong 3 phương châm khoa học hóa, dân chủ hóa, pháp trị hóa QL GD thì khoa học hóa là quan trọng nhất, dân chủ hóa và pháp trị hóa là nhằm bảo đảm cho khoa học hóa. Thậm chí có thể nói, nghĩa rộng của khoa học hóa QL GDPT bao gồm cả dân chủ hóa và pháp trị hóa. **Khoa học hóa QL** là li

tính hóa QL (đối lập với tính chủ quan, tính tùy ý của QL). Khoa học hóa QL lấy tinh thần khoa học, tinh thần lí tính để tiến hành hoạt động QL. Gần 70 năm qua, trong QL GDPT TQ, nhận thức về các mặt “*Vi sao QL?*”, “*Ai QL?*”, “*QL gì và làm thế nào để QL?*”... cho dù có lúc tồn tại những sai lầm nhưng tổng quát có thể thấy QL GD càng ngày càng khách quan, toàn diện và sâu sắc, những quyết sách, chế độ, chính sách liên quan được xây dựng càng ngày càng được khoa học. Đây là những kinh nghiệm quý báu và là cơ sở lịch sử bền vững để TQ tiến thêm một bước khoa học hóa QL GD hiện nay. **Dân chủ hóa QL** là sự bảo đảm cho khoa học hóa QL. Dân chủ hóa QL GD yêu cầu trước hết là quyết sách dân chủ. Thời kì “Đại nhảy vọt” và “Cách mạng văn hóa”, trong QL GDPT TQ xuất hiện những vấn đề bất thường, điều này có liên quan trực tiếp đến thực trạng lúc bấy giờ là chế độ dân chủ trong sinh hoạt chính trị bị phá hoại nghiêm trọng. Kể từ sau năm 1978, mặc dù dân chủ hóa chính trị và dân chủ hóa hành chính có sự chuyển biến rất nhanh nhưng trong thời gian này, ý chí cấp trên, sự chuyên quyền, độc đoán cá nhân, cách làm phi dân chủ... vẫn còn tồn tại nhiều trong hành động quyết sách GD của các cấp chính phủ khác nhau. Trong bản “*Kế hoạch hành động chấn hưng giáo dục 2003 - 2007*” đã nhấn mạnh GD TQ đứng trước yêu cầu “kiện toàn mạnh mẽ nguyên tắc và trình tự quyết sách, tăng cường các dự án nghiên cứu, luận chứng tư vấn, luận chứng xã hội, thu thập ý kiến của quần chúng và xây dựng chế độ giám sát dân chủ, xây dựng cơ chế quyết sách khoa học, dân chủ”. Xét về bản chất, cơ chế dân chủ là một loại cơ chế tập hợp chông chéo của trình tự và cơ chế chế ước quyền lực. Mỗi cá nhân đều có quyền thể hiện ý kiến của riêng mình và đều có nghĩa vụ tiếp nhận phê bình từ người khác. Ưu điểm của cơ chế dân chủ là thu thập được ý kiến và quan điểm của rất nhiều người chứ không chỉ phục tùng chủ trương của một cá nhân nào. Cơ chế dân chủ sẽ hình thành các quyết sách và chính sách GD có thể không phải là tốt nhất nhưng tuyệt đối không phải là kém nhất, thông thường là không thể đem đến những hậu quả tai hại như thời kì “Đại nhảy vọt” và “Cách mạng văn hóa”. **Pháp trị hóa QL** yêu cầu dựa vào luật pháp để hoạt động, lấy luật pháp làm cơ sở, tôn trọng pháp lí, tránh tính tùy ý do ý chí cấp trên mang lại. Pháp trị hóa GD là bảo đảm cơ bản cho trật tự GD. Không có pháp chế và pháp trị tất yếu sẽ dẫn tới sự hỗn loạn GD. “Cách mạng văn hóa” là ví dụ điển hình của tình trạng mất trật tự và hỗn loạn về GD. Sau cải cách mở cửa, lĩnh vực lập pháp GD rất được coi trọng. Thành tựu của lập pháp GD là rất nổi bật, giúp cho GD TQ từ chỗ không có điểm tựa luật pháp sang chỗ những lĩnh vực quan trọng và cơ bản của GD đều dựa vào luật pháp. Các văn bản pháp quy hành chính, quy tắc bộ phận, quy tắc GD... hợp thành hệ thống pháp luật GD, là cơ sở vững chắc góp phần cải cách và phát triển sự nghiệp GD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của giáo viên và học sinh.

Trong hơn 70 năm qua, Việt Nam đã tiến hành nhiều cuộc cải cách GD, đáp ứng yêu cầu của đất nước

trong từng giai đoạn lịch sử. Bước vào thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá, yêu cầu cấp bách đặt ra đối với GD Việt Nam hiện nay là cần đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo, trong đó chú trọng đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản lí GD. Mặc dù điều kiện, hoàn cảnh cụ thể khác nhau, thời điểm bắt đầu cải cách, đổi mới cũng khác nhau nhưng những vấn đề TQ gặp phải trong quá trình cải cách mở cửa cũng ít nhiều là những vấn đề mà Việt Nam đang phải giải quyết trong công cuộc đổi mới, Việt Nam cần “*Tham khảo, học hỏi một cách có chọn lọc và có hệ thống kinh nghiệm, thành tựu giáo dục của các nước, nhất là các nền giáo dục phát triển có điều kiện tương đồng với Việt Nam*” [5]. Công cuộc cải cách QL GDPT ở TQ để lại những kinh nghiệm phong phú và quý giá:

**Thứ nhất:** Nhân tố giúp cho GD TQ thoát ra khỏi sự ràng buộc của những tư tưởng lạc hậu của nền GD cổ truyền, của tư tưởng tả khuynh về chủ nghĩa xã hội gây nên, để khôi phục và phát triển nền GD như hiện nay chính là sự đổi mới tư tưởng và quan niệm về GD và cách làm GD trong môi trường, hoàn cảnh quốc tế và khu vực đã có nhiều biến đổi sâu sắc và toàn diện. Bên cạnh đó, QL khoa học, quyết sách khoa học cần phải được nghiên cứu lí luận một cách vững chắc làm cơ sở.

**Thứ hai:** Phát triển và QL GDPT, chính phủ không thể thoái thác mà phải gánh vác trách nhiệm chủ yếu. Kinh nghiệm gần 70 năm phát triển GD TQ chỉ rõ, cải cách thể chế QL GDPT không đơn thuần là dùng “tập quyền” hoặc “phân quyền” là có thể khái quát giản đơn được, mà là quá trình phức tạp phân định quyền hạn và trách nhiệm của chính phủ trung ương, chính phủ cấp địa phương và nhà trường. Cải cách QL GDPT TQ là từ mô hình QL “chính phủ đơn phương QL nhà trường” chuyển sang “nhiều bên cùng QL bên cạnh vai trò chủ đạo của chính phủ”. Trong thể chế đa phương tham gia QL (chính phủ, nhà trường, thị trường, giáo viên, xã khu, phụ huynh, HS...), chính phủ phát huy vai trò chủ đạo, đảm nhận nhiệm vụ quan trọng là xác định phương hướng, mục tiêu, tiêu chuẩn phát triển GD, đề xuất mục tiêu hành động và chuẩn tắc hành vi cho đa phương chủ thể tham gia QL GDPT.

**Thứ ba:** Cải cách GD nói chung, cải cách QL GDPT nói riêng là một quá trình lâu dài, được tiến hành không phải một lần, theo mô hình tuyến tính, mà được tiến hành theo mô hình xoáy tròn ốc, trong các thời đoạn và tầng bậc khác nhau, dần dần khắc phục những hạn chế, phát huy những mặt mạnh, rũ bỏ dần sự níu kéo của những di sản lạc hậu, lỗi thời, tiếm cận dần những xu thế hiện đại tất yếu, hướng tới những mục tiêu mà nền kinh tế - xã hội đòi hỏi.

**Thứ tư:** Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản lí GD, xây dựng các cơ sở pháp lí thuận lợi cho việc phát huy các nguồn lực xã hội thúc đẩy phát triển GD; cần chuyển dần trọng tâm từ quản lí hành chính sang quản lí chất lượng.

**Thứ năm:** Tạo lập môi trường thuận lợi phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của nhà trường phổ thông, tập thể sư phạm và của từng giáo viên; thực sự





“cởi trói” cho nhà trường tạo điều kiện và cơ hội cho GD bắt kịp nhu cầu của đất nước.

### 6. Kết luận

Dưới ảnh hưởng của sự phát triển kinh tế, chế độ chính trị và hoàn cảnh xã hội, sự nghiệp QL GDPT ở TQ trong mấy chục năm qua là một chặng đường trần trở để tìm ra con đường phát triển đúng đắn, phù hợp với điều kiện cụ thể của TQ, đồng thời cũng là quá trình tự khẳng định mình trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Gần 70 năm qua, thành tựu GD của TQ là to lớn. Dù là sự so sánh với GD TQ trước đây hay là so sánh với GD các nước phát triển thì TQ có nhiều thành tựu đáng để thừa nhận. “Mô hình TQ” cũng như kinh nghiệm của TQ về GDPT và QL GDPT rất cần được tổng kết. Mặt khác, lịch sử phát triển GD của TQ cũng nhắc nhở chúng ta rằng quá trình QL GDPT của TQ cũng chứa đầy phức tạp, quanh co, thậm chí là thất bại, đã đi qua “con đường hiện đại dài đằng đẵng” và để lại nhiều bài học và kinh nghiệm cần được nhận thức và tổng kết. Những bài học và kinh nghiệm này đều rất quan trọng, là tài nguyên

tinh thần của TQ trong sự phát triển để “hướng ra thế giới, hướng tới tương lai”.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Trung Quốc, (1985), *Quyết định về cải cách thể chế giáo dục Trung Quốc*.
- [2]. Đảng Cộng sản Trung Quốc, (1993), *Đề cương cải cách và phát triển giáo dục Trung Quốc*.
- [3]. Đảng Cộng sản Trung Quốc, (2001), *Quyết định về việc cải cách và phát triển giáo dục phổ thông*.
- [4]. Chủ Hồ Hoàng Khải, *Vinh quang và khát vọng: xây dựng trật tự giáo dục mới công bằng và hiệu quả*, Tập san Giáo dục học Trung Quốc, năm 2008.
- [5]. Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, (2015), *Quyết định 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Hữu Chí - Nguyễn Quốc Trị, *Thể chế ba cấp quản lý chương trình giáo dục phổ thông ở Trung Quốc*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, năm 2014.

## RESEARCHING WAYS TO MANAGE GENERAL EDUCATION IN CHINA

NGUYEN QUOC TRI - *Hanoi National University of Education*  
 Email: [trinq@hnue.edu.vn](mailto:trinq@hnue.edu.vn)

**Abstract:** *Derived from aspects of management objectives, management institutions, management subjects, management functions... the article studied the way to manage the general education in China for nearly recent 70 years; at the same time, to apply standards of science, democratization, and legislation to assess this management way. China's cause of general education administration is a journey constantly explore and develop, leaving many valuable lessons (both successes and failures) to theory and practice of the current modern management of general education.*

**Keywords:** *Research; management; general education; China.*